

THỰC TRẠNG CÁC ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ DẠY – HỌC TRONG CÁC LỚP ĐỒNG THEO MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH DỊCH DỊCH COVID 19

Vũ Thị Mai Hương

Khoa Quản lý Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Với thực tế lớp đồng sinh viên ngày càng phổ biến ở bậc đại học, những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid 19, lớp học đảo ngược đang trở thành một phương thức ngày càng phổ biến. Lớp học đảo ngược là một dạng quan trọng của dạy học kết hợp. Lớp học đảo ngược (*flipped classroom*) là mô hình giảng dạy năng động, có thể hiểu rằng so với phương pháp học tập truyền thống, sinh viên đến lớp nghe thầy cô giảng bài rồi trở về nhà làm bài tập sẽ được “đảo ngược” bằng phương pháp sinh viên phải xem các tài liệu học tập (hồ sơ môn học, slide bài giảng, video, giáo trình, các bài hướng dẫn...) ở nhà thông qua hệ thống quản lý học tập (*classroom, zalo,...*). Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, thiết kế bảng hỏi thu thập ý kiến của giảng viên và sinh viên các trường đại học tại Việt Nam về các điều kiện đảm bảo dạy và học trong các lớp đồng theo hình thức lớp học đảo ngược giữa giai đoạn dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp. Kết quả khảo sát cho thấy, điều kiện đó liên quan đến cấp vĩ mô như chính sách dạy và học của nhà trường, liên quan đến giảng viên, sinh viên và đặc biệt là các điều kiện về hạ tầng thông tin và cơ sở vật chất phù hợp.

Từ khóa: lớp học đảo ngược, lớp đồng, đổi mới dạy học, Covid 19.

1. Mở đầu

Thuật ngữ 'lớp học đảo ngược' (*Flipped Classroom – FC*) được sử dụng bởi Lage và Platt (2000), Novak (2011), Bergmann và Sams (2012) và Barker, Quennerstedt & Annerstedt (2013) để giải thích cách tiếp cận là một phương pháp sư phạm đối với việc học tập kết hợp trong đó các hoạt động trong lớp và bài tập về nhà được thay thế cho nhau [1]. Lớp học đảo ngược là một hình thức triển khai dạy học trong đó sinh viên xem các tài liệu học tập (hồ sơ môn học, slide bài giảng, video, giáo trình, các bài hướng dẫn...) ở nhà thông qua hệ thống quản lý học tập. Giờ học ở lớp sẽ dành cho các hoạt động tương tác giúp củng cố thêm các khái niệm đã tìm hiểu, như vậy giúp giảng viên và sinh viên thảo luận, nghiên cứu sâu hơn về các vấn đề trong nội dung môn học [1], [2], [3], [4]. Đây là phương pháp chuyển trọng tâm từ người dạy sang người học, tạo điều kiện cho người học tham gia, phát triển tư duy thực tế và cải thiện các kỹ năng liên quan đến kỹ thuật số [5].

Lớp học với đồng sinh viên là một thực trạng ở nhiều quốc gia và điều này thật sự gây ra rất nhiều thử thách cho các giảng viên. Ưu điểm chính của các lớp học ít người so với các lớp học đông người là chúng mang đến cho sinh viên cơ hội lớn hơn trong việc trao đổi các vấn đề cơ bản, cơ hội trao đổi với giáo sư và trao đổi giữa các sinh viên với nhau. Tuy nhiên, khi dạy

Ngày nhận bài: 2/3/2022. Ngày sửa bài: 22/3/2022. Ngày nhận đăng: 10/4/2022.

Tác giả liên hệ: Vũ Thị Mai Hương. Địa chỉ e-mail: huongvmtm@hnue.edu.vn

học ở lớp đông giảng viên sẽ phải đối mặt với khó khăn trong duy trì tính kỉ luật, nề nếp của sinh viên; sẽ phải làm việc với nhiều đối tượng ở những lứa tuổi và khả năng, nhu cầu học tập khác nhau, giảng viên sẽ không thể quan tâm đến tất cả các học viên cũng như những khó khăn về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, môi trường dạy học, không gian học tập. Để giải quyết những khó khăn, tăng cường kỉ luật học tập, giám sát và quản lí cũng như tạo kênh tương tác giữa người dạy và người học thì quá trình dạy học truyền thống cần được cải tiến, thay đổi. Với lớp học đảo ngược, sinh viên trong các lớp đông ngoài tương tác và học trực tiếp với giảng viên sẽ cần hoàn thiện các nhiệm vụ trên hệ thống quản lí học tập.

Trong bối cảnh đại dịch Covid 19 diễn biến phức tạp, sinh viên và giảng viên không thể đến trường để học, nhưng các trường đại học bắt buộc vẫn phải tiếp tục cung cấp các dịch vụ giáo dục hiệu quả [5]. Vì lí do này, nhiều cơ chế đã được đưa ra để đảm bảo việc giảng dạy được thực hiện một cách liên tục. Các nhà trường đã có nhiều nỗ lực để tìm ra cách thức học tập mới nhằm thu hút sinh viên trong bối cảnh khủng hoảng của dịch bệnh hiện nay. Trong những tình huống bất lợi không mong muốn này, các phương pháp tiếp cận sáng tạo dựa trên công nghệ gắn với học tập từ xa và các công cụ trực tuyến đóng một vai trò quan trọng [5]. Hình thức lớp học đảo ngược đã được sử dụng phổ biến để giải quyết nhiệm vụ dạy và học ở các lớp đông trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19. Một trong những yếu tố đảm bảo cho áp dụng hình thức dạy học này chính là các điều kiện hỗ trợ dạy và học. Bắt đầu ở Hoa Kỳ vào cuối thế kỉ XX và đã đạt được những tiến bộ đáng kể vào đầu thế kỉ XXI, cho đến nay, vấn đề điều kiện phục vụ dạy và học vẫn là vấn đề quan trọng khi áp dụng hình thức lớp học đảo ngược [3]. Theo đó, lớp học đảo ngược là một mô hình học tập kết hợp ở cấp độ sâu. Đó là mức độ tích hợp cao giữa dạy học trên lớp truyền thống và học trực tuyến về hình thức, phương tiện và nội dung, sự kết hợp của các khái niệm dạy học, phương pháp học tập và phương thức dạy học khác nhau. Lớp học đảo ngược, đặc biệt khi lớp đông sinh viên sử dụng phương pháp học trực tuyến để cho phép sinh viên lựa chọn các nguồn học và tự điều chỉnh nhịp độ theo tình hình học tập cụ thể của mình [3]. Từ đó, có thể nhận thấy, điều kiện đầu tiên để triển khai dạy học đảo ngược đến từ hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho dạy học. Liên quan đến công nghệ cần kể đến hệ thống thiết bị, mạng internet, cơ sở vật chất phục vụ học tập, rèn luyện đầy đủ, hiện đại, cập nhật thường xuyên đáp ứng nhu cầu dạy và học [4],[8], [9]. Đối với sinh viên, các điều kiện để học theo hình thức đảo ngược liên quan đến không gian, điều kiện học tập, thực hành. Về phía nhà trường, nhà trường tổ chức học phần đảm bảo quy củ, đảm bảo quy trình, có chất lượng. Hai công nghệ cụ thể được nhấn mạnh nhiều lần trong bộ dữ liệu của lớp học đảo ngược đó là video hỗ trợ các hoạt động trước lớp học và Hệ thống quản lí học tập (LMS) [8], [9]. Nhà trường hỗ trợ kịp thời giảng viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Các kênh hỗ trợ giảng viên, người học đa dạng và kịp thời, phù hợp với nhu cầu. Bài viết tìm hiểu thực trạng các điều kiện phục vụ dạy học theo hình thức lớp học đảo ngược tại các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh Covid 19 để có giải pháp phù hợp triển khai thích hợp trong tương lai.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các vấn đề chung

2.1.1. Mục đích nghiên cứu

Bài báo nhằm khai thác thực trạng các điều kiện hỗ trợ dạy – học trong các lớp đông theo mô hình lớp học đảo ngược tại các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid 19. Kết quả nghiên cứu thực trạng là cơ sở đề xuất các biện pháp phát huy và cải thiện điều kiện dạy và học trong các lớp đông theo mô hình lớp học đảo ngược nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học ở các trường đại học tại Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh Covid 19.

2.1.2. Đối tượng khảo sát

Đối tượng khảo sát là các giảng viên và sinh viên tại các trường đại học tại Hà Nội, Hồ Chí

Chí Minh, Vĩnh Phúc. Nghiên cứu tiến hành thu thập dữ liệu trên 1008 sinh viên và 84 giảng viên. Đối với sinh viên, 40.7% sinh viên đến từ các ngành khoa học giáo dục, 34.6% đến từ khối ngành khoa học xã hội và 24.7% đến từ khối ngành khoa học tự nhiên. Đa số sinh viên đang học năm thứ 2 (54.4%) và năm thứ 3 (29.9%). 81.6% đối tượng sinh viên được hỏi là nữ, 18.1% là nam. Đối với giảng viên, Đa số khách thể nghiên cứu có thâm niên công tác từ 10 đến 20 năm (70.2%). Giảng viên nữ chiếm 75% trong khi đó nam giới chiếm 25%.

2.1.3. Nội dung khảo sát

Bài báo tiến hành khảo sát các nội dung cơ bản sau:

- Số lượng sinh viên tham gia các lớp học đảo ngược;
- Mức độ dạy và học trong các lớp đồng theo mô hình lớp học đảo ngược;
- Thực trạng điều kiện dạy – học trong các lớp đồng theo mô hình lớp học đảo ngược.

2.1.4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu dùng bảng hỏi để thu thập dữ liệu của giảng viên và sinh viên về các nội dung nghiên cứu đã đặt ra. Thiết kế bảng hỏi trải qua 2 bước: Bước 1: Thu thập ý kiến để xây dựng bảng hỏi. Bước 2: Điều tra, phát phiếu, thu và xử lý thông tin liên quan đến nghiên cứu. Tác giả thiết kế hai loại bảng hỏi: bảng hỏi dành cho giảng viên và bảng hỏi dành cho sinh viên. Bảng hỏi sử dụng thang đo Likert với 5 mức độ đánh giá khác nhau, kết quả của các bảng hỏi được tính theo phương pháp thống kê mô tả.

2.1.5. Phương pháp xử lý số liệu

Nghiên cứu dùng phần mềm SPSS 20.0 với các công thức về thống kê xác suất, đo lường và thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu, mô hình dữ liệu, so sánh dữ liệu.

2.2. Kết quả nghiên cứu

Thực trạng số lượng sinh viên trong các lớp đồng được thể hiện trong bảng số liệu 1.

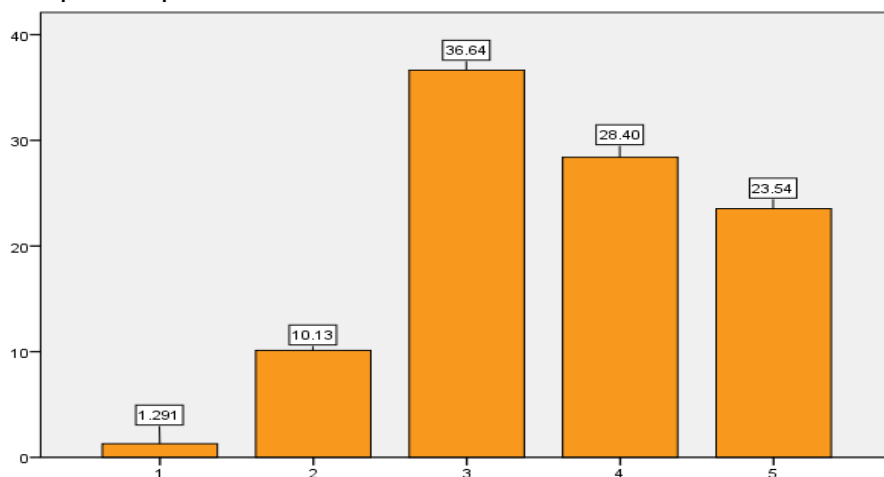
Bảng 1. Mức độ sinh viên tham gia học tập ở các lớp học đồng

STT	Số lượng sinh viên/lớp	Điểm trung bình	Std. Deviation	Xếp hạng
1	100- 150	3.8473	1.03067	1
2	150-200	3.4427	1.02089	2
3	200- 300	2.6427	1.12682	3
4	300- 400	2.1405	1.05873	4
5	400- 500	1.9649	1.03471	5
6	Trên 500	1.8641	1.02783	6

Sinh viên tham gia các lớp học đồng có quy mô từ 100 đến 150 người chiếm giá trị cao nhất 3.8473. Tiếp sau đó là từ 150 – 200. Giá trị trung bình thuộc về những lớp học có quy mô từ 200 – 300; 300 – 400 sinh viên. Giá trị thấp nhất thuộc về các lớp có quy mô trên 500 sinh viên (1.8641). Từ kết quả này, có thể thấy, quy mô lớp đồng của các trường đại học ở Việt Nam tập trung vào khoảng từ 100 đến 200 sinh viên. Trên 400 sinh viên chiếm tỉ lệ không cao và tập trung vào 1 số rất ít trường. Vẫn tồn tại những lớp có số lượng sinh viên rất lớn trên 500 sinh viên/lớp dù số lượng này không nhiều. Qua nghiên cứu, với các lớp đồng thì cùng một thời điểm nhiều sinh viên cùng có chung một chương trình giảng dạy, do đó tiết kiệm thời gian, đồng nghĩa với hiệu quả kinh tế tăng lên. Thêm vào đó, dạy học trong lớp đồng là thử thách đối với giảng viên, trước sức ép của lớp đồng, giảng viên sẽ cần học hỏi, trau dồi nâng cao năng lực giảng dạy, kỹ năng quản lý và tổ chức lớp học. Tuy nhiên, với lớp đồng giảng viên sẽ phải đối mặt với việc rất khó để duy trì tính kỉ luật, nề nếp của học viên; sẽ phải làm việc với nhiều đối

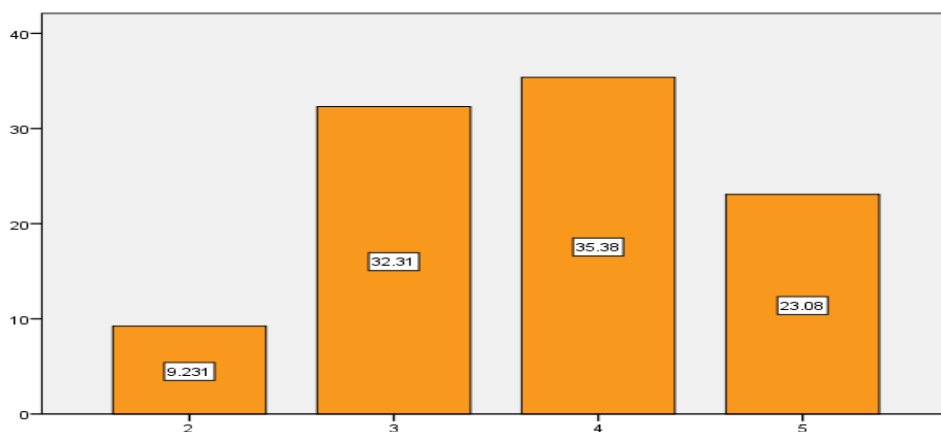
tượng ở những lứa tuổi và khả năng, nhu cầu học tập khác nhau, giáo viên sẽ không thể quan tâm đến tất cả các học viên. Những khó khăn cũng đến từ về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, môi trường dạy học, không gian học tập.

Để khẳng định thêm về dạy và học trong các lớp đồng, nghiên cứu đã đánh giá thực trạng dạy và học theo mức độ từ không bao giờ đến rất thường xuyên tham gia lớp đồng. Kết quả nghiên cứu được thể hiện ở Hình 1 và 2.



Hình 1. Sinh viên đánh giá mức độ học tập trong các lớp đồng theo mô hình lớp học đảo ngược

Hình 1 cho thấy, đa số sinh viên được hỏi trả lời rằng họ tham gia học tập trong các lớp đồng theo mô hình lớp học đảo ngược ở mức vừa phải 36,64%, khá thường xuyên 28,40% và rất thường xuyên 23,54%, chỉ có 11,4% sinh viên cho rằng họ tham gia ở mức ít thường xuyên hoặc không bao giờ tham gia. Từ biểu đồ, ta có thể thấy rằng phần lớn sinh viên đã được tham gia học tập trong mô hình lớp học đảo ngược và trung bình là tham gia ở mức độ khá thường xuyên.



Hình 2. Giảng viên đánh giá mức độ dạy học trong các lớp đồng theo mô hình lớp học đảo ngược

Các giảng viên đánh giá rằng mức độ dạy học trong các lớp đồng theo mô hình lớp học đảo ngược của họ chủ yếu ở mức vừa phải 32,31%, khá thường xuyên 35,38% và rất thường xuyên 23,08%. Chỉ có 9,231% giảng viên nói rằng họ ít sử dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học.

Từ hình vẽ 1 và 2 ta thấy sự tương đồng từ câu trả lời của giảng viên và sinh viên ở mức độ dạy học trong các lớp đồng theo mô hình lớp học đảo ngược, nhất là đối với mức độ rất thường xuyên và khá thường xuyên. Điều này chứng tỏ dạy và học trong các lớp đồng là hoạt động phổ

biến ở các trường đại học thuộc địa bàn nghiên cứu diễn ra. Lớp học đông là một trong những hiện tượng phổ biến ở các trường đại học, đây là hiện tượng tồn tại rộng rãi mà tất cả mọi người phải thừa nhận và tìm cách thích ứng. Khi dạy và học ở lớp đông, giảng dạy đòi hỏi mức độ cao hơn về các kỹ năng nhận thức bao gồm các kỹ năng ứng dụng, phân tích và tổng hợp. Tại các lớp học đông sự tiếp xúc giữa sinh viên và giảng viên bị giảm đi, nhất là trong học tập trên lớp. Những sinh viên có nhu cầu khác nhau như những sinh viên ít năng động, những sinh viên có ít kiến thức về các môn học cơ bản, hoặc những sinh viên có khó khăn trong việc nắm bắt vấn đề thì học trong các lớp đông khiến họ không đạt được mục tiêu học tập.

Thực trạng điều kiện dạy – học trong các lớp đông theo mô hình lớp học đảo ngược được thể hiện thông qua Bảng 2 và Bảng 3

Bảng 2. Sinh viên đánh giá điều kiện dạy – học trong các lớp đông theo mô hình lớp học đảo ngược

TT	Nội dung	ĐTB	ĐLC	Xếp hạng
1	Nhà trường tổ chức học phần đảm bảo quy trình của lớp học học đảo ngược, có chất lượng	4.05	.862	1
2	Nhà trường hỗ trợ kịp thời giảng viên, sinh viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dạy và học	4.00	.886	2
3	Hệ thống quản lí học tập ổn định, thân thiện, thuận lợi cho giảng viên và sinh viên tương tác	3.97	.932	4
4	Nhà trường có văn bản quy định về dạy học trong các lớp đông, dạy học trực tuyến, dạy học đảo ngược	3.97	.928	4
5	Không gian, điều kiện học tập, thực hành đáp ứng nhu cầu dạy học, tự học, ôn luyện giảng viên, sinh viên	3.97	.929	4
6	Hệ thống thiết bị, mạng internet, cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ học tập, rèn luyện đầy đủ, đáp ứng nhu cầu dạy và học.	3.90	.962	7
7	Hệ thống thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ học tập, rèn luyện hiện đại, cập nhật, bổ sung thường xuyên.	3.94	.943	6
	Trung bình		3.97	

Bảng số liệu 2 cho thấy, sinh viên đánh giá điều kiện dạy – học trong các lớp đông theo mô hình lớp học đảo ngược ở mức độ cao với trung bình 3.97, thuộc mức 4 trong thang đo 5 mức độ. Các nội dung “Nhà trường tổ chức học phần đảm bảo quy trình của lớp học học đảo ngược, có chất lượng” và “Nhà trường hỗ trợ kịp thời giảng viên, sinh viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dạy và học” được đánh giá cao nhất với trung bình đều hơn 4.00. Điều này cho thấy nhà trường đã có chuẩn bị tốt và hỗ trợ sinh viên trong quá trình tham gia lớp học đảo ngược. Các nội dung “Hệ thống thiết bị, mạng internet, cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ học tập, rèn luyện đầy đủ, đáp ứng nhu cầu dạy và học” và “Hệ thống thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ học tập, rèn luyện hiện đại, cập nhật, bổ sung thường xuyên.” Được đánh giá thấp nhất trong các nội dung nhưng vẫn thuộc mức độ 4 trong thang đo 5 mức độ. Điều này cho thấy, hệ thống cơ sở vật chất tương đối đáp ứng việc học tập theo mô hình lớp học đảo ngược, tuy nhiên chưa tốt như các điều kiện khác như sự chuẩn bị của nhà trường và hỗ trợ đối với giáo viên và sinh viên.

Giảng viên đánh giá điều kiện dạy – học trong các lớp đông theo mô hình lớp học đảo ngược thấp hơn so với sinh viên nhưng vẫn thuộc mức 4 trong thang đo 5 mức độ với trung bình 3.61. Như đã nói ở trên, do số lượng mẫu hỏi giáo viên thấp hơn nên có thể tạo ra sự chênh lệch với kết quả khảo sát sinh viên. Cũng giống như sinh viên, giảng viên đánh giá các nội dung “Nhà trường tổ chức học phần đảm bảo quy trình của lớp học học đảo ngược, có chất lượng”, “Nhà

trường hỗ trợ kịp thời giảng viên, sinh viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dạy và học”, “Hệ thống quản lý học tập ổn định, thân thiện, thuận lợi cho giảng viên và sinh viên tương tác”, “Nhà trường có văn bản quy định về dạy học trong các lớp đông, dạy học trực tuyến, dạy học đảo ngược” ở mức cao còn các nội dung về điều kiện cơ sở vật chất và không gian học tập thấp hơn.

**Bảng 3. Giảng viên đánh giá điều kiện dạy – học
trong các lớp đông theo mô hình lớp học đảo ngược**

TT	Nội dung	ĐTB	ĐLC	Xếp hạng
1	Nhà trường tổ chức học phần đảm bảo quy trình của lớp học đảo ngược, có chất lượng	3.68	.831	2
2	Nhà trường hỗ trợ kịp thời giảng viên, sinh viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dạy và học	3.82	.788	1
3	Hệ thống quản lý học tập ổn định, thân thiện, thuận lợi cho giảng viên và sinh viên tương tác	3.65	.759	3
4	Nhà trường có văn bản quy định về dạy học trong các lớp đông, dạy học trực tuyến, dạy học đảo ngược	3.62	.784	4
5	Không gian, điều kiện học tập, thực hành đáp ứng nhu cầu dạy học, tự học, ôn luyện giảng viên, sinh viên	3.49	.831	6
6	Hệ thống thiết bị, mạng internet, cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ học tập, rèn luyện đầy đủ, đáp ứng nhu cầu dạy và học.	3.48	.886	7
7	Hệ thống thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ học tập, rèn luyện hiện đại, cập nhật, bổ sung thường xuyên.	3.52	.773	5
	Trung bình		3.61	

Như vậy, các trường đại học đã có tiếp cận với mô hình dạy học đảo ngược. Hiện tại, điều kiện căn bản liên quan đến dạy và học là hệ thống quản lý học tập đã được xây dựng. Các giảng viên đánh giá ở mức khá về hệ thống này. Với hệ thống quản lý học tập, giảng viên sẽ đăng tải trước các nhiệm vụ học tập mà sinh viên sẽ phải thực hiện trước khi đến lớp. Giảng viên có thể theo dõi và quản lý được hoạt động học của sinh viên. Với lớp đông thì ứng dụng công nghệ thông tin sẽ giúp khắc phục khó khăn khi dạy học tại các lớp đông, nhất là khâu quản lý quá trình học của sinh viên. Bên cạnh đó, thời gian trao đổi trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên sẽ dành cho các hoạt động trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn thực hành. Sinh viên có nhiều cơ hội để phát triển năng lực, tích cực và chủ động trong học tập.

2.3. Thảo luận

Sinh viên ngày nay, những chủ nhân của thời đại kỹ thuật số, phải được trang bị các năng lực phù hợp để đáp ứng nhu cầu của thế giới hiện đại. Vì lý do này, những đổi mới trong quá trình dạy-học và môi trường giảng dạy để đáp ứng nhu cầu của những người học đã đưa phương pháp sư phạm tích cực lên hàng đầu trong giáo dục [10]. Thêm vào đó, đại dịch Covid-19 toàn cầu đã gây ra khó khăn trong quy trình giảng dạy ở đại học khuyến khích giảng viên chuyển đổi các mô-đun hiện có sang các lớp học đảo ngược. Hoạt động này như một phần của chiến lược học tập kết hợp trực tuyến. Mặc dù đây là một yêu cầu hợp lý trong giai đoạn dịch bệnh Covid 19, nhưng cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên gặp phải những thách thức bao gồm khái niệm chưa rõ ràng về những gì một lớp học đảo ngược trực tuyến đòi hỏi trong bối cảnh giáo dục đại học, thiếu hướng dẫn để chuyển đổi một mô-đun hiện có, tạo điều kiện cho sự tham gia của người học cũng như những thách thức duy nhất để hòa nhập của tất cả những người học ở một quốc gia đang phát triển, bị rào cản về kỹ thuật số trong [4]. Khi lớp đông phổ biến ở các trường đại học thì mô hình lớp học đảo ngược sẽ góp phần quan trọng để sinh viên tham gia vào quá

trình học tập, tích cực xây dựng kiến thức trong tâm trí của mình. Hình thức học đảo ngược thiết lập một khuôn khổ mới trong đó người học được cung cấp nền giáo dục cá nhân hóa phù hợp với nhu cầu học tập của từng cá nhân. Thực trạng cho thấy việc học tập trong các lớp đông ở các trường đại học tại Việt Nam ngày càng phổ biến. Mặc dù còn không ít bất cập nhưng giảng viên và sinh viên dần thích ứng với hình thức dạy học này. Hình thức này góp phần làm cho quá trình dạy và học trở nên tích cực hơn và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của mỗi người học. Với tình trạng lớp đông phổ biến ở giáo dục đại học như hiện nay, lớp học đảo ngược được coi là một giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy. Đại dịch Covid 19 đã tạo nên bước chuyển biến mạnh mẽ đối với công cuộc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục. Để việc học tập theo hình thức đảo ngược đạt hiệu quả thì cần đồng bộ các điều kiện phục vụ dạy học. Các điều kiện đó cần đến từ ba phía bao gồm: người dạy – người học – nhà trường. Ba thành phần đó cần được vận hành trên cơ sở nền tảng công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng phù hợp. Tuy nhiên, để hoạt động dạy học theo lớp học đảo ngược được áp dụng một cách bài bản, nhất là trong giai đoạn việc gặp gỡ giữa sinh viên và giảng viên diễn ra trong môi trường trực tuyến, online thì rất cần đầu mỗi tổ chức từ trên xuống. Hiện tại, các điều kiện phục vụ cho dạy học tại các lớp đông theo hình thức đảo ngược cơ bản được đảm bảo từ phía giảng viên và sinh viên. Các nhà trường còn không ít khó khăn liên quan đến cơ sở vật chất, nền tảng công nghệ, cơ chế chính sách cho hình thức mới, cho người dạy và người học. Lãnh đạo nhà trường cần tổ chức dạy và học một cách bài bản, đảm bảo việc dạy và học phù hợp với các quy định pháp lý hiện hành, cập nhật các hoạt động dạy học trực tuyến. Khi tạo được hành lang pháp lý, việc dạy và học trong các lớp học đảo ngược phụ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng thông tin và phụ thuộc vào sự tích cực của giảng viên và sinh viên.

3. Kết luận

Lớp học đông học viên là một thực trạng ở nhiều quốc gia và điều này thật sự gây ra rất nhiều thử thách cho các giảng viên. Trong bối cảnh Covid 19, việc học và dạy trong các lớp đông theo hình thức lớp học đảo ngược, việc gặp gỡ giữa giảng viên và sinh viên diễn ra online trên nền tảng công nghệ thông tin khiến cho những khó khăn nhiều hơn. Có nhiều nghiên cứu đã chỉ ra những thách thức khi dạy học trong lớp đông, dạy học đảo ngược giai đoạn Covid 19 và cũng có nhiều nỗ lực để cải thiện điều kiện dạy và học sẽ góp phần tăng hiệu quả dạy và học ở các lớp đông. Trên cơ sở đó, để hoạt động dạy và học hiệu quả rất cần nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giảng viên về đổi mới phương pháp dạy học phát triển năng lực người học trong các lớp đông theo mô hình lớp học đảo ngược với những chính sách liên quan đến dạy và học phù hợp, đặc biệt là nâng cấp cơ sở vật chất, hiện đại cơ sở hạ tầng, trang thiết bị trong các phòng học đông sinh viên để tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý hỗ trợ dạy học. Bên cạnh đó, các nhà trường cần tập trung trang bị và nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất phục vụ dạy học kết hợp (Blended learning) mạng Internet, nền tảng đăng tải bài học online, các ứng dụng dạy học online có bản quyền...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Uzunboylu, H., & Karagozlu, D., 2015. Flipped classroom: A review of recent literature. *World Journal on Educational Technology*. 7(2), 142-147. DOI: <http://dx.doi.org/10.18844>
- [2] Aliye Karabulut-Ilgu, Nadia Jaramillo Cherrez and Charles T. Jähren, 2021. A systematic review of research on the flipped learning method in engineering education. *British Journal of Educational Technology* Vol 49 No 3 2018 398–411 doi:10.1111/bjet.12548
- [3] Zhang, Q., Cheung, E.S.T., & Cheung, C.S.T., 2021. The impact of flipped classroom on college students' academic performance: A meta-analysis based on 20 experimental studies. *Science Insights Education Frontiers*, 8(2):1059-1080.

- [4] A. Gerber, S. Eybers, 2021. Converting to inclusive online flipped classrooms in response to covid-19 lockdown. *South African Journal of Higher Education* <https://dx.doi.org/10.20853/35-4-4285>. Volume 35 | Number 4 | September 2021 | pages 34–57 eISSN 1753-5913
- [5] Campillo-Ferrer, J.M., Miralles-Martínez, P., 2021. Effectiveness of the flipped classroom model on students' self-reported motivation and learning during the COVID-19 pandemic. *Humanit Soc Sci Commun* 8, 176, 2021. <https://doi.org/10.1057/s41599-021-00860->
- [6] Sarwa, Rosnelli, Wahyu Triatmojo, Mintoro Priyadi, 2021. Implementation of Flipped Classroom on Experiences in Online Learning During Pandemic Covid-19 for a Project-Base Vocational Learning Guide. *International Conference on Science Education and Technology (ICOSETH) 2020* IOP Publishing Journal of Physics: Conference Series 1842 (2021) 012019. doi:10.1088/1742-6596/1842/1/012019
- [7] Estes. M. D., Ingram, R., & Liu, J. C., 2014. A review of flipped classroom research, practice, and technologies. *International HETL Review*, Volume 4, Article 7, URL: <https://www.hetl.org/feature-articles/a-review-of-flipped-classroom-research-practice-and-technologies>
- [8] Sarwa, Rosnelli, Wahyu Triatmojo, Mintoro Priyadi, 2021. Implementation of Flipped Classroom on Experiences in Online Learning During Pandemic Covid-19 for a Project-Base Vocational Learning Guide. *International Conference on Science Education and Technology (ICOSETH) 2020* IOP Publishing Journal of Physics: Conference Series 1842 (2021) 012019. doi:10.1088/1742-6596/1842/1/012019
- [9] Estes. M. D., Ingram, R., & Liu, J. C., 2014. A review of flipped classroom research, practice, and technologies. *International HETL Review*, Volume 4, Article 7, URL: <https://www.hetl.org/feature-articles/a-review-of-flipped-classroom-research-practice-and-technologies>
- [10] Bengi Birgili, Fatma Nevra Seggie, Ebru Oğuz, 2021. The trends and outcomes of flipped learning research between 2012 and 2018: A descriptive content analysis. *J. Comput. Educ.* (2021) 8(3):365–394 <https://doi.org/10.1007/s40692-021-00183-y>

ABSTRACT

The situation of teaching and learning conditions in large classes under flipped classroom at universities in Vietnam during covid 19 pandemic

Vu Thi Mai Huong

Faculty of Education Management, Hanoi National University of Education

Flipped classrooms are becoming an increasingly popular method because it is suitable with the fact that Large classes are more and more increasingly common at the universities and the complicated developments of the Covid 19 pandemic. The flipped classroom is an important form of blended learning. The flipped classroom is a dynamic teaching model that compared to traditional learning methods, students who come to class to listen to teachers' lectures and then do homework will be "reversed". By the way, students have to view learning materials (subject records, lecture slides, videos, textbooks, tutorials...) at home through the learning management system (classroom, zalo,...). The article used quantitative research methods and set up a questionnaire to collect data from lecturers and students of universities in Vietnam. It has studied the conditions to ensure teaching and learning in large classes under *flipped classrooms* during the Covid 19 pandemic. The results showed that condition was related from the government level such as the university's teaching and learning policy, to lecturers and students, especially to the conditions of information infrastructure and suitable facilities.

Keywords: *flipped classroom*, blended learning, teaching and learning innovation, covid 19.